

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
1. ĐẶT VẤN ĐỀ	2
1.1. Lí do chọn đề tài	2
1.1.1. Cơ sở lí luận.....	2
1.1.2. Cơ sở thực tiễn.....	2
1.2. Mục đích nghiên cứu	3
1.3. Đối tượng nghiên cứu	3
1.4. Đối tượng khảo sát , thực nghiệm	3
1.5. Phương pháp nghiên cứu	3
1.6. Phạm vi, thời gian tìm giải pháp.....	4
2. NỘI DUNG.....	5
2.1. Những nội dung lí luận có liên quan trực tiếp đến vấn đề nghiên cứu	5
2.2. Thực trạng vấn đề nghiên cứu	5
2.3. Nội dung giải pháp	6
2.3.1. Cấu trúc một bài học.....	6
2.3.2. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động của học sinh	8
2.3.3. Dạy học theo định hướng hướng phát triển năng lực của từng học sinh	9
2.3.4. Dạy so sánh các số có hai chữ số	10
2.3.5. Kiến tạo bài học theo hướng phát triển năng lực của học sinh	17
2.3.6. Kiến tạo trò chơi	19
2.4. Kết quả thực hiện.....	23
3. KẾT LUẬN , KHUYẾN NGHỊ	25
3.1. Kết luận đánh giá	25
3.1.1. Ý nghĩa của biện pháp đối với công tác giảng dạy.....	25
3.1.2. Hiệu quả về việc áp dụng và khả năng phát triển của biện pháp	26
3.2. Những ý kiến đề xuất để áp dụng biện pháp có hiệu quả.....	26
TÀI LIỆU THAM KHẢO	27
Giải pháp tổ chức thực hiện.....	27
PHỤ LỤC	28

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

1.1. Lí do chọn đề tài

1.1.1. Cơ sở lí luận

Toán học ngày càng có nhiều ứng dụng trong cuộc sống, những kiến thức và kĩ năng toán học cơ bản đã giúp con người giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống một cách có hệ thống và chính xác, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển.

Môn Toán ở trường phổ thông góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát triển kiến thức, kĩ năng then chốt và tạo cơ hội để học sinh được trải nghiệm, vận dụng toán học vào thực tiễn; tạo lập sự kết nối giữa các ý tưởng toán học, giữa Toán học với thực tiễn, giữa Toán học với các môn học khác.

Chương trình Toán 1 bộ sách Cánh Diều là một bộ phận quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. Sách giáo khoa Toán 1 bộ Cánh Diều kế thừa những ưu điểm của chương trình và sách giáo khoa cũ, đồng thời, làm mới kiến thức để phù hợp với sự phát triển về tâm sinh lí của trẻ em Việt Nam và xu thế phát triển của giáo dục thế giới.

Dạy và học Toán 1 bộ sách Cánh Diều theo chương trình GDPT mới là một vấn đề được nhiều người quan tâm và dày công nghiên cứu. Bản thân tôi, đây là những năm đầu tiên vừa dạy vừa nghiên cứu, tôi thấy SGK Toán 1 đã quán triệt cơ sở toán học hiện đại, giúp phát triển năng lực tư duy của mọi học sinh và phát huy được sự sáng tạo ở từng học sinh, phù hợp với khả năng nhận thức của các em, có nhiều nội dung vận dụng Toán học vào cuộc sống.

1.1.2. Cơ sở thực tiễn

Dạy học môn Toán ở lớp 1 nhằm giúp học sinh:

- Bước đầu có một số kiến thức cơ bản, đơn giản, thiết thực về phép đếm, về các số tự nhiên trong phạm vi 100, về độ dài và đo độ dài trong phạm vi 20, về tuần lễ và ngày trong tuần, về giờ đúng trên mặt đồng hồ; về một số hình học (hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật); về bài toán có lời văn.
- Hình thành và rèn luyện các kĩ năng thực hành đọc, viết, đếm, so sánh các số trong phạm vi 100; cộng trừ và không nhớ trong phạm vi 100; đo và ước lượng độ dài đoạn thẳng (với các số đo là số tự nhiên trong phạm vi 20 cm). Nhận biết hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật). Giải một số dạng bài toán đơn về cộng trừ bước đầu biết biểu đạt bằng lời, bằng kí hiệu một số nội dung đơn giản của bài học và bài thực hành, tập so sánh, phân tích, tổng hợp, trừu tượng hoá, khái

quát hoá trong phạm vi của những nội dung có nhiều quan hệ với đời sống thực tế của học sinh.

c. Chăm chỉ, tự tin, cẩn thận ham hiểu biết và học sinh có hứng thú học Toán

Là một giáo viên trực tiếp dạy lớp 1. Thực hiện chương trình đổi mới giáo dục Toán học lớp 1 nói riêng ở tiểu học nói chung. Tôi rất trăn trở và suy nghĩ. Học sinh lớp 1 mới đang học chữ, tư duy còn cụ thể, mang tính trực quan, chú ý chưa bền, khả năng ghi nhớ chưa cao; so sánh, sắp xếp, phân tích lựa chọn còn hạn chế. Trong khi đó, chương trình mới này đòi hỏi các thầy cô lựa chọn phương pháp để học sinh kiến tạo bài giảng sao cho hiệu quả nhất. Kênh hình được chú trọng, làm bật lên bài giảng. Từ kênh hình đó, học sinh vận dụng vào làm bài tập một cách sáng tạo nhất. Vậy làm thế nào để hình thành và rèn kỹ năng so sánh các số có hai chữ số cho học sinh lớp 1 một cách dễ hiểu, dễ nhớ, nhanh và chính xác? Tôi đi sâu nghiên cứu ***"Biện pháp nâng cao chất lượng dạy so sánh các số có hai chữ số theo hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 1."*** Xin phép được chia sẻ cùng đồng nghiệp.

1.2. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu sâu về thực trạng dạy so sánh các số có hai chữ số; nghiên cứu và tìm các biện pháp giúp học sinh hình thành và rèn kỹ năng so sánh các số có hai chữ số một cách dễ hiểu, dễ nhớ, nhanh, chính xác. Đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân trong quá trình dạy Toán 1.

1.3. Đối tượng nghiên cứu

Sáng kiến tập trung nghiên cứu một số phương pháp; hình thức tổ chức dạy học, tập trung vào việc hình thành và rèn kỹ năng so sánh các số có hai chữ số.

1.4. Đối tượng khảo sát , thực nghiệm

Học sinh lớp 1 Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ .

1.5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chủ yếu khi thực hiện về đề tài này là: Tự tìm hiểu, tự điều tra thực tế, thu thập tài liệu, phân tích tổng hợp kết quả dạy- học môn Toán lớp 1 tại Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ. Trong quá trình nghiên cứu đề tài này tôi đã tiến hành song song nhiều biện pháp từ nghiên cứu thực trạng đến việc tìm tòi suy nghĩ để tìm ra cách giảng dạy hiệu quả nhất. Nghiên cứu tổng thể nội dung chương trình GDPT mới 2018, nghiên cứu chương trình Toán 1 bộ sách Cánh Diều, mục tiêu của dạy

học Toán 1 nói chung và nghiên cứu kỹ nội dung dạy học về so sánh các số có hai chữ số.

*** Phương pháp quan sát**

Khảo sát trao đổi các đối tượng để tìm hiểu những bức xúc, vướng mắc cần khắc phục và một số vấn đề liên quan.

*** Phương pháp điều tra**

Điều tra thực trạng dạy học để thấy những hạn chế của giáo viên và học sinh khi dạy học phần kiến thức, kỹ năng này trong năm học đầu tiên thực hiện chương trình SGK mới, sau đó phân tích nguyên nhân để tìm biện pháp khắc phục.

*** Phương pháp thực nghiệm**

Tiến hành thực nghiệm các biện pháp trong quá trình dạy học.

*** Phương pháp thống kê kết quả**

Khảo sát, thống kê kết quả các biện pháp đã thực hiện.

*** Phương pháp tổng kết kinh nghiệm**

Tổng kết rút ra những bài học kinh nghiệm.

1.6. Phạm vi, thời gian tìm giải pháp

*** Phạm vi**

- Nội dung kiến thức trọng tâm dạy-học Toán 1 bộ sách Cánh Diều tại Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ.
- Đi sâu nghiên cứu các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong môn Toán 1 bộ sách Cánh Diều.

*** Thời gian tìm giải pháp**

- Đọc và nghiên cứu tài liệu từ tháng 8/2020
- Điều tra thực tế, dạy và thực nghiệm trên lớp từ tháng 01/2021 - Viết bản nháp cho đề tài từ tháng 01/2021 - Hoàn thành đề tài vào tháng 01/2023.



2. NỘI DUNG

2.1. Những nội dung lí luận có liên quan trực tiếp đến vấn đề nghiên cứu

Trong chương trình giáo dục phổ thông, Toán là môn học bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 12. Môn Toán giúp học sinh hiểu được một cách có hệ thống những khái niệm, nguyên lí, quy tắc toán học cần thiết nhất cho tất cả mọi người, làm nền tảng cho việc học tập ở các trình độ học tập tiếp theo hoặc có thể sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.

2.2. Thực trạng vấn đề nghiên cứu

Năm nay là năm học thứ ba, cả cô và trò học sách mới. Cô vừa dạy vừa nghiên cứu. Trò thì học một chương trình học mới cả về nội dung và hình thức. Thực chất, cả 2 chương trình cùng dạy và học về so sánh các số có 2 chữ số. Nhưng cách biên soạn của 2 chương trình khác nhau. Chương trình GDPT 2018 có những điểm mới về cách biên soạn và phương pháp giảng dạy cũng mới.

Chương trình mới khai thác bài so sánh số dựa trên kênh hình và các bài tập trải nghiệm gắn liền với thực tiễn. Tuy nhiên, hệ thống bài tập để rèn luyện so sánh số có hai chữ số không nhiều.

Qua thực tế giảng dạy chương trình mới 2 năm cũng như qua điều tra thực trạng, tôi thấy muốn học sinh so sánh số tốt thì các em cần nắm chắc cấu tạo số. Trong khi đó việc hình thành số có hai chữ số cũng gặp không ít khó khăn

Khi phân tích cấu tạo số có hai chữ số, có học sinh hiểu 49 gồm 4 và 9 (bài 5 - 106.)

2.3.4. Dạy so sánh các số có hai chữ số

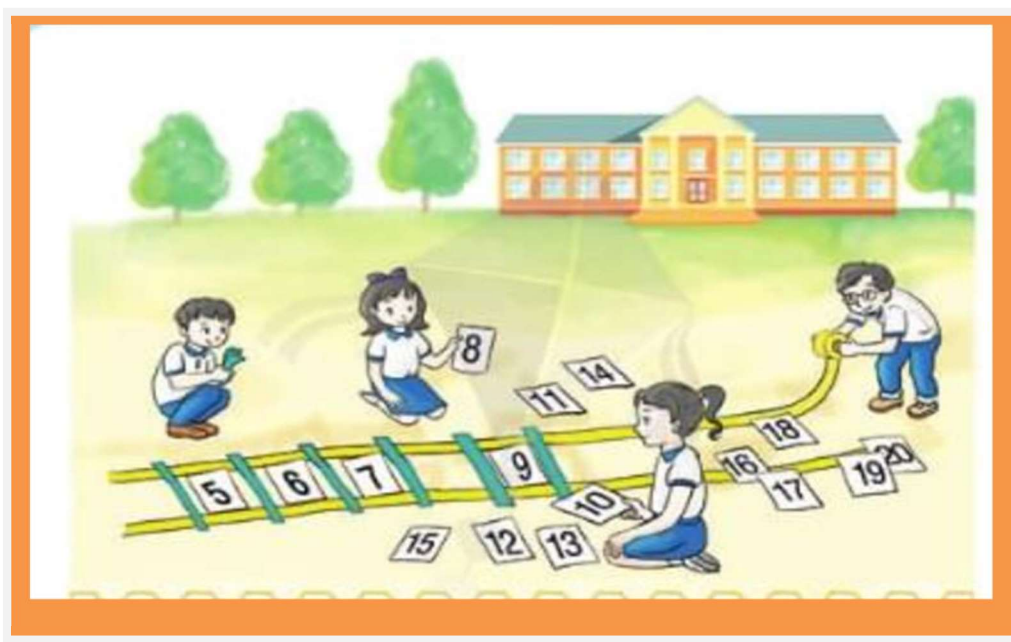
* Tạo hứng thú ban đầu và hình thành kiến thức của bài học bằng các tình huống trong cuộc sống

Quan điểm của các nhà viết sách Toán lớp 1 bộ Cánh Diều là: Mang cuộc sống vào bài học, đưa bài học vào cuộc sống nên tất cả các ví dụ đều xuất phát từ thực tiễn. Tôi xin chia sẻ một số cách khám phá bài học qua các tình huống có vấn đề như sau:

- Khi so sánh các số trong phạm vi 10, học sinh so sánh nhờ vào vị trí số trong dãy số đã cho. Ngoài ra còn dựa vào cấu tạo số và dựa vào cách hình thành số. Khi so sánh các số có hai chữ số thì cách làm tương tự như vậy nhưng vòng số được mở rộng. Không thể dựa vào trực giác mà chủ yếu dựa vào thứ tự (vị trí) số trong dãy số. Bên cạnh đó tôi hướng dẫn học sinh tổng hợp cách so sánh số khi không xác định vị trí số trong dãy mà dựa vào cấu tạo của các số có hai chữ số. Một trong những yếu tố giúp học sinh so sánh số có 2 chữ số đúng và nhanh thì học sinh phải thuộc các số từ 0 đến 100.
- Khi dạy bài: *So sánh các số trong phạm vi 100* trang 109, tôi tiến hành như sau:

1) Mở đầu

- Em quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi:
 - + Các bạn trong tranh đang làm gì?
 - + Hãy chia sẻ suy nghĩ của mình với bạn trong nhóm.
- HS chia sẻ: Các bạn đang chơi trò chơi xếp số (Các bạn đang thiết kế chiếc thang dây với thứ tự các bậc thang)

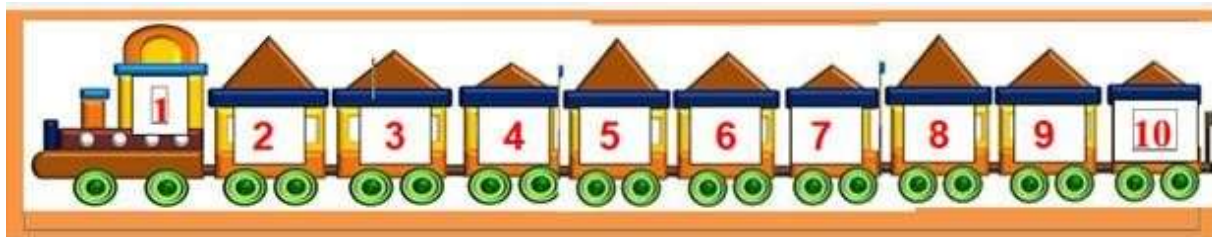


2) Hình thành kiến thức

a) So sánh các số trong phạm vi 30

Vòng số từ 1 đến 10

- Trải nghiệm cùng đoàn tàu: cả lớp cùng hát vang bài: Một đoàn tàu



- + Chia sẻ: Người đi đầu là ai? (là chú lái tàu)
- + Đoàn tàu có bao nhiêu toa tàu? Các em sẽ lên toa nào đây? (HS chia sẻ ý kiến)
- Tôi gọi: 1 em lên đứng ở vị trí bác lái tàu và 3 em lên đứng ở vị trí các toa tàu mà mình sẽ lên. (Chẳng hạn: toa 3 và 8)
- Quan sát và nhận xét vị trí đứng của 2 bạn: 3 ở vị trí nào so với 8? Và ngược lại?
- HS: 3 đứng trước 8, 8 đứng sau 3

Nói: 3 bé hơn 8; 8 lớn hơn 3

Viết $3 < 8$; $8 > 3$

- GV chốt: 3 bé hơn 8; cô viết $3 < 8$.

8 lớn hơn 3; cô viết $8 > 3$.

Vòng số từ 11 đến 19

- Trải nghiệm: Chọn áo cho chim cánh cụt



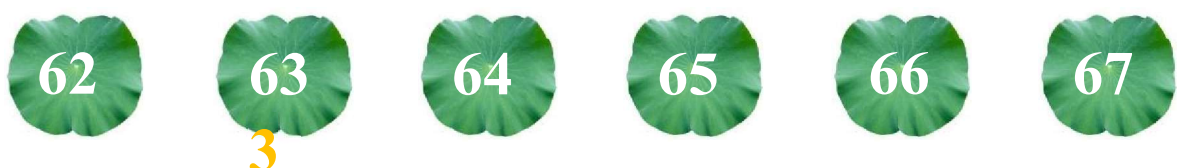
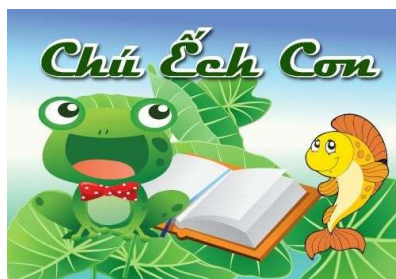
- + Tôi gọi 1 HS đọc số trên áo của chim cánh cụt.
- GV: Chim cánh cụt chuẩn bị tham gia cuộc thi thể thao, mỗi em hãy chọn 1 chiếc áo cho chú nhè.
- + Tôi mời 2 bạn lên chọn áo cho chim cánh cụt. HS tham gia.
- + Chẳng hạn: áo mang số 14 và 17
- Hãy so sánh vị trí số trên áo của hai chú:
 - + 14 đứng trước 17; 14 bé hơn 17 nên $14 < 17$ +
 - 17 đứng sau 14; 17 lớn hơn 14 nên $17 > 14$

Vòng số từ 11 đến 30

- Trải nghiệm: Bay lên cùng khinh khí cầu



- Chúng mình cùng nhau chọn 1 khinh khí cầu để bay lên khám phá bầu trời xanh nhé!
- Hãy chọn cho mình 1 khinh khí cầu mang số thứ tự mà mình yêu thích nhé! (Hoặc em chọn về màu của khinh khí cầu mà mình thích) - Tôi gọi 2 học sinh lên tham gia trải nghiệm.
- Chẳng hạn: 18 và 21
- Bạn nào sẽ bay lên trước đây các em? Cùng so sánh nhé.
- HS 1: 18 đứng trước 21; 18 bé hơn 21; $18 < 21$.
- HS 2: 21 đứng sau 18; 21 lớn hơn 18; $21 > 18$.
- Vậy bạn nào sẽ bay trước? Vì sao? HS vận dụng kiến thức thực tế và chia sẻ.
- Bạn mang khinh khí cầu số 18 sẽ bay lên trước, vì số 18 đứng trước số 21.
- Vận dụng: Em hãy chọn 2 số khác nhau so sánh nhé. HS chia sẻ. b) So sánh các số trong phạm vi 100 - Trải nghiệm: Học bài cùng ếch con



+ GV: Chú ếch con đang chuẩn bị ngồi học bài thì ếch mẹ bảo: Đọc cho mẹ các số trên lá sen. Mẹ có 1 câu đố nhỏ như này nhé: Mẹ muốn hái 2 lá sen về gói cơm

biểu ông bà nội ngoại. Mẹ muốn hái lá sen số 62 và lá sen số 67. Dựa vào vị trí sắp xếp, con cho mẹ biết con sẽ hái lá sen nào trước?

+ Éch con hăng hái: Con hái lá sen số 62 trước, hái lá sen số 67 sau. Vì số 62 đứng trước số 67.

+ Éch mẹ: Oa! Éch con của mẹ đáng khen quá! Mẹ sẽ cố gắng làm mẻ cốm thật ngon để gói trong lá sen mà éch con đã hái cho mẹ. Ông bà sẽ rất vui đó con yêu à.

+ Bạn nào thích hái lá sen giống éch con nào?

+ HS thi nhau chia sẻ.

+ Vận dụng: Dây số trên lá sen có gì giống và khác nhau?

+ So sánh: 63 và 65; 67 với 65...

+ HS vận dụng và chia sẻ.

* Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh:

- Thông qua việc so sánh hai số sử dụng quan hệ lớn hơn, bé hơn, bằng nhau kí hiệu ($>$, $<$, $=$) Học sinh có cơ hội được phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực lập luận và toán học, năng lực giao tiếp toán học.

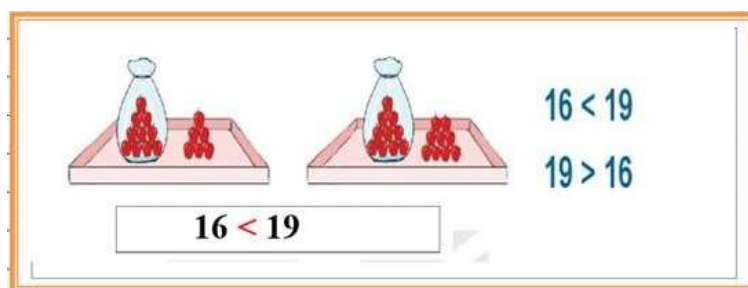
- Thông qua việc sử dụng hình ảnh, học sinh có cơ hội phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

=> Như vậy, đã đảm bảo triết lí: Đưa cuộc sống vào bài học, mang bài học đến cuộc sống.

* Sáng tạo trong các tiết học ở buổi hai

Ví dụ 1

GV đưa ra hai nhóm: một nhóm 16 quả cà chua và một nhóm 19 quả cà chua để học sinh quan sát, nhận xét $16 < 19$, $19 > 16$.



- Học sinh đếm số quả cà chua, nhận biết 16 ít hơn 19 quả cà chua bằng câu hỏi:

+ Nhóm thứ nhất có bao nhiêu quả cà chua? (16 quả)

- GV ghi bảng: 16

+ Nhóm thứ hai có bao nhiêu quả cà chua? (19 quả)

- GV ghi bảng: 19
- + So sánh số quả cà chua ở 2 nhóm với nhau? (16 quả ít hơn 19 quả, 19 quả nhiều hơn 16 quả)
- + Hãy biểu thị số quả cà chua bằng phép so sánh?
- GV viết dấu $<$ vào giữa 2 số 16 và 19
- + Nhận xét: Hai số 16 và 19 có gì giống nhau? (16 và 19 cùng có 1 chục, 6 đơn vị $<$ 9 đơn vị)
- GV viết: Vậy $16 < 19$ và $19 > 16$

Ví dụ 2

Bài 1: So sánh (theo mẫu)

$13 < 16$

?

LIÊN HỆ TẢI MẪU



-  **ZALO: 0833206833**
-  **Nội dung: Tải mã skkn *******
-  **Phí tải: 100.000 VNĐ**
-  **Chỉ nhận thanh toán qua STK**

